

**Reading trang 71-72 SBT Tiếng Anh 10**

**Part 1 (trang 71 sbt Tiếng Anh 10):** Choose the best option...(Chọn câu trả lời đúng để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau)

1. B 2. B 3. A 4. C 5. B  
6. D 7. C 8. D 9. C 10. D

**Hướng dẫn dịch:**

Vườn quốc gia Nairobi là công viên nhỏ nhất ở Kenya, nhưng bạn có thể sẽ bất ngờ với số lượng lớn động vật sống ở đây. Một điều thú vị của công viên này là Trại động vật mồ côi Quốc gia được tìm thấy tại lối vào. Du khách, đặc biệt là trẻ em, đến đó để được huấn luyện về cách nhận biết các loài động vật khác nhau. Chúng cũng học thói quen của động vật và một loài phụ thuộc vào nhau để tồn tại như thế nào.

Trại mồ côi được lập ra bởi ông C. E. Cade, người đã có ý tưởng mở một nơi như vậy khi một người canh gác mang một chú linh dương bụi rậm sơ sinh, bị thương nặng đến cho ông. Người canh gác đã cứu con vật khỏi một con khi đầu chó định cố gắng giết nó. Năm 1963, trại mồ côi đã chính thức được mở, với ba mươi hai con non hoặc mồ côi, bị tách ra khỏi mẹ của chúng hoặc bị bỏ rơi.

**Part 2 (trang 71-72 sbt Tiếng Anh 10):** Each of the numbered...(Mỗi chỗ trống đánh số trong đoạn văn dưới đây là một từ đã bị lược bỏ. Đọc và điền vào chỗ trống một từ mà bạn cho là phù hợp)

1. is            2. taken      3. on    4. who    5. an  
6. has/offers    7. Activities    8. can    9. up    10. island

**Hướng dẫn dịch:**

Pulau Paya, một hòn đảo nhỏ nằm cách 32 km ngoài khơi LUALA, sắp trở thành công viên biển quốc gia đầu tiên của Malaysia. Dự án này mất khoảng 2 năm để hoàn thành.

Đối với những người thích tận hưởng cuộc sống ngoài trời, công viên biển là nơi lý tưởng để đến thăm. Nó có cơ sở vật chất cho những chuyến đi rừng và khu cắm trại. Các hoạt động như bơi lội, chèo thuyền, câu cá và lặn biển được tham gia ở đây.

Bên cạnh đó, có những kế hoạch cho việc thành lập trung tâm cho thuê thiết bị lặn biển và thuyền. Hiện giờ, các nhà chức trách đang cố gắng khuyến khích ngư dân địa phương sử dụng thuyền của họ để vận chuyển khách du lịch, do đó làm cho hòn đảo dễ tiếp cận hơn

**Language Focus trang 72-73 SBT Tiếng Anh 10**

**Exercise 1 (trang 72 sbt Tiếng Anh 10):** Choose the word...(Chọn từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại)

1. B 2. C 3. D 4. B 5. C

6. C 7. B 8. D 9. A 10. C

**Exercise 2 (trang 72-73 sbt Tiếng Anh 10):** Choose the best option...(Chọn câu trả lời đúng để hoàn thành các câu sau)

1. C 2. B 3. D 4. B

5. B 6. A 7. C 8. C

**Exercise 3 (trang 73 sbt Tiếng Anh 10):** Complete the following...(Hoàn thành các câu sau, sử dụng dạng đúng của động từ trong ngoặc)

1. had missed, would have been

2. would have forgotten, hadn't reminded

3. had had, would have sent

4. would have been, had walked

5. had known, would have gone

**Speaking trang 74 SBT Tiếng Anh 10**

**(trang 74 sbt Tiếng Anh 10):** Complete the following conversation...(Hoàn thành đoạn hội thoại sau sử dụng câu phù hợp trong bảng)

1. c 2. e 3. a 4. g 5. d 6. b 7. f

**Hướng dẫn dịch:**

**A:** Cậu đã có kế hoạch gì cho kì nghỉ chưa?

**B:** Mình vừa quyết định một điều – mình sẽ đi cắm trại.

**A:** Thật tuyệt! Trong vòng bao lâu?

**B:** Mình sẽ đi một tuần. Mình chỉ có 5 ngày cho kì nghỉ thôi.

**A:** Vậy khi nào cậu đi?

**B:** Mình không chắc. Mình sẽ có thể rời đi vào khoảng cuối tháng năm.

**A:** Và cậu định đi đâu?

**B:** Mình chưa nghĩ về việc đó nữa. Mình đoán mình sẽ đến một vườn quốc gia.

**A:** Nghe có vẻ vui đấy.

**B:** Ừm, Có thể mình sẽ đi leo núi và câu cá.

**A:** Cậu có định thuê một khu trại không?

**B:** Mình không chắc. Thực sự, mình có thể sẽ không thuê một khu trại – như vậy quá đắt đỏ.

**A:** Cậu có định đi cùng ai không?

**B:** Không. Mình cần thời gian một mình

### Writing trang 75-76 SBT Tiếng Anh 10

**Exercise 1 (trang 75 sbt Tiếng Anh 10):** Finish each of the following sentences...(Hoàn thành các câu sau sao cho nghĩa của câu không thay đổi so với câu trước đó)

1. If he had hurried, he would have caught/wouldn't have missed the train.
2. If my brother had left the car keys, I could have picked him up at the station.
3. If it hadn't rained, we would have gone.
4. If we had had enough money, we would have gone on holiday.
5. If Susan hadn't eaten four cream cakes, she wouldn't have felt sick.
6. If he hadn't followed this treatment, the patient would have died.
7. If we had had a map, we wouldn't have got lost.
8. If he hadn't been late every day, he wouldn't have lost his job.
9. If Peter didn't eat so many chips, he wouldn't be fat.
10. If Robert had not started smoking cigarettes, he would not have got a bad cough.

**Hướng dẫn dịch:**

**Exercise 2 (trang 76 sbt Tiếng Anh 10):** Make all the changes ...(Thực hiện mọi biến đổi và thêm bớt để tạo ra, từ các từ và cụm từ dưới đây, các câu để làm thành một bức thư hoàn chỉnh)

1. Thank you very much for your/the invitation to spend this weekend with you in Hanoi.
2. I would love to come but unfortunately I am unable to accept.
3. My friend who lives/is living in Ho Chi Minh City will be staying/is going/coming to stay with us this weekend.
4. As it is/will be her first visit to Hanoi, I plan/am planning to show her around.
5. Is it/Would it be/Will it be possible to visit you next weekend instead?
6. I am certainly going to/will certainly need a rest after my friend goes back to Ho Chi Minh City.
7. Please tell me if/whether next weekend is/will be/could be convenient for you.
8. I look/am looking forward to seeing you again.